

6- QUAN ÂM THỊ KÍNH

Chỉ đường chính giác

Nhân sinh thành Phật dễ đâu

Tu hành cứu khổ rồi sau mới thành.

Ai hay một đại làm lành,

Chứng minh trong chốn minh minh
cũng tường.

Rằng: Ngô Thị tụng Kim Cương

Chân thân còn để tượng vàng nghìn
thu.

Rằng: Địa Tạng dốc lòng tu,

Độ cho cũng được khỏi tù đứng
thân.

Ấy là những truyện gần gần,

Tu thân mà độ được thân làm người.

Lọ là đức hạnh tốt vời,

Đức Quán Âm ấy truyện đời còn ghi.

Một niệm vô minh

Vốn xưa là đáng nam nhi

Dốc lòng từ thuở thiếu thì xuất gia.

Tu trong chính kiếp hầu qua,
Bụi trần rũ sạch thói tà rửa không.
Đức Mâu Ni xuống thử lòng,
Hiện ra một ả tư dung mỹ miều.
Lấn khân ép dấu nài yêu,
Người rằng vốn đã lánh điều trăng
hoa.
Có chẳng kiếp khác họa là,
Kiếp này sợi chỉ trót đà buộc tay.
Nào ngờ phép Phật nhiệm thay,
Nhớ lời mà lại vin ngay lấy lời.
Trở sang kiếp khác vẹn mười,
Thử cho đầy đọa một đời xem sao!
Cõi trần mượn cửa thác vào
Hoá sinh sinh hóa lẽ nào cho hay.

PHẦN CHÍNH TÔNG

1- Lạc cõi hồng trần

Cao Ly là nước lớn thay,
Đại Bang thành vốn xưa nay gọi là.
Lũng Tài quận ấy bao xa,

Hồ Nam, huyện Bắc, có nhà Mãng
Ông.

Gia tư thời cũng bậc trung,

Chỉ hiềm trước cửa treo cung còn
chầy.

Vết kim tiên kể thiêng thay,

Báo điềm mộng nguyệt mãn ngày
treo khăn.

Tuy chưa phải đáng Thạch Lân,

Khẩn cầu cũng bỏ người thân muôn
màng.

Đặt tên Thị Kính cho nàng,

Đậm nhuần sắc nước, dịu dàng vẻ
hoa.

Não nùng chim cũng phải sau

Người tiên cũng ở đâu ta trên đời.

Điểm trang tứ đức đủ mười,

Cửa vương đạo dễ chọn người sàng
đồng.

2- Nhân duyên hội ngộ

Ở trong huyện có họ Sùng,

Sẵn khuôn y bát vốn giòng cân đai.

Sinh chàng Thiện Sĩ là trai

Qua vòng tổng giác mới ngoài gia
cang.

Kẻ điều tài mạo cũng ngoan,

Gã Tào kiếp trước, chàng Phan thân
này.

Đã trồng bạch bích dành đây,

Còn chờ bói phượng, chưa vầy bạn
loan.

Thư trung đành có ngọc nhan,

Sách đèn còn bận buông màn Đồng
Xuyên.

Vẳng nghe họ Mãng gần miền,

Lam kiều là chốn thần tiên có người.

Bức tranh Khổng Tước vẽ vời,

Tay hèn dầu bắn mấy đời cho tin.

Đem cân mà thử bắc lên,

Bên tài, bên sắc, đôi bên cũng vừa.

Mượn người đánh tiếng trình thưa,

Cầu hôn mới viết một tờ đệ sang.

3- Vương nợ trần duyên

Mở ra họ Mãng xem tường,

Cùng phu nhân mới lo lường trước
sau.

Bấy nay vốn đã quen nhau,
Họ người vả cũng công hầu xưa kia.
Can trai rèn luyện sớm trưa,
Nhà thi thư vẫn giữ nghề thi thư.
Vừa đôi, vừa lứa “quan thư”,
Há rằng Trịnh với Tề dư mà ngờ.
Đành rằng anh én lọc lừa,
Lại còn nay đợi, mai chờ nơi nao?
Tơ hồng đã khéo xe vào,
Viết thư toàn cát mà trao họ Sùng.

4- Giả hợp, giả ly

Nàng nghe nghĩ ngợi đã xong,
Năm canh thức giấc tấm lòng cảm
thương.
Linh xuân một khóm hầu vàng,
Quế non Yên đã nở nang chồi nào.
Có ta một chút má đào,
Thần hôn cũng đã ra vào làm khuây.
Áo Lai chưa mưa sà nầy,

Thì đem kinh bố mà thay gọi là.
Tòng phu nếu đã từ ra,
Thừa hoan như lúc ở nhà được dâu!
Song thân thấy ý đeo sầu,
Gọi nàng mới dạy gót đầu cho hay.
Phàm làm phụ mẫu xưa nay,
Gái sinh mong sớm đến ngày hữu
gia.
Nghĩ xem phúc trạch nhà ta,
Một mai cũng dễ “traì già nở châu”.
Sự nhà chớ chút làm sầu,
Miễn con giữ đạo làm dâu cho tròn.
Núi kia ắt hản chưa mòn.
Thông kia sương tuyết cũng còn
chưa chi.
Và xem lối lại, đường đi,
Quanh đây thăm viếng đôi khi cũng
gần.
Nàng nghe dạy dỗ ân cần,
Gạt châu mới nghĩ lại dần dần khuây.

5- Tấn tường huyền hoá

Cá đi, nhận lại tin hay,
Đủ năm lễ đã đến ngày thừa long.
Đào yêu tới ấy màu hồng
Ngọc trao chén dạn, hương xông áo
nguyên.
Gió Đàng kể khéo đưa duyên,
Chàng Lưu run rủi đến miền Thiên
Thai.
Tiếng cầm tiếng sắt bẻ bai,
Tiếng chiêng, tiếng trống êm tai rập
rình.
Một đôi tài sắc vừa xinh,
Đố Tăng Do vẽ bức tranh nào bằng.
Có phen thể thốt dưới trăng,
Một rằng thế thế, hai rằng sinh sinh.
Đá kia tạc lấy lời mình,
Vàng đâu tương lấy chữ tình mà
treo.
Mà nàng nét đủ mọi điều,

Đã niêm trung hiếu, lại chiều đoan
trang.

Ở trên hiếu thuận song đường,

Lòng quỳ dấm trề, tay khương nào
rời.

Câu thơ Liễu Nhứ ngâm chơi,

Dầu tài ả Tạ dễ sơi (so) cho tầy.

Khuyên chàng kinh sử đêm ngày,

Thang mây mong bước ngày giầy cho
cao.

Nghi gia hai chữ thi đào,

Nhận ra trăm nét, nét nào mà chê.

Hôm mai trong chốn thâm khuê,

Kẻ đường kim chỉ, người nghề bút
ngiên.

6- Thế gian vô thường

Canh khuya bạn với sách đèn,

Mỗi lưng chàng mới tựa bên cạnh
nàng.

Phải khi liếc mắt trông chàng,

Thấy râu mọc ngược ở ngang cạnh
cằm.

Vô tâm xui bởi gia tâm,

Dao con sẵn đấy mới cầm lên tay.
Vừa giơ sắp tiên cho tầy,
Giật mình chàng đã thức ngay bấy
giờ.
Ngán thay chữa dép vừa đưa,
Dầu ngay cho chết cũng ngờ rằng
gian.
Thất thần chưa kịp hỏi han,
Một lời la lối rằng “Toan giết người!”
Song thân nghe tiếng rụng rời,
Rằng: “Sao khuya khoắt những lời
gớm thay!”
Càng rằng: Giấc bướm vừa say,
Dao con nàng đã cầm tay kề gần.
Hai vai hộ có quỷ thần,
Thực hư đôi lẽ xin phân cho tường.
Nàng vâng thưa hết mọi đường,
Rằng: Từ gãy khúc loan goàng đến
nay.
Ấn kia nường ở ngang mày,
Sạch trong một tiết thảo ngay một bề.
Bởi chàng đèn sách mãi mê,

Gối Ôn công thừa giấc hoè thiu thiu.
Thấy râu chút có chẳng điều
Cầm dao tiện để một chiều như nhau.

Há rằng có phụ tình đâu,
Muôn trông xét đến tình đầu kéo oan.

Thác đi phỏng lại sinh hoàn,
Thì đem lá phổi buồng gan giải bày.
Công cô rằng: “Bảo cho hay,
Trộm hương, cắp phấn cũng đầy chan
chan.

Mấy người tiệt quyết một an,
Nay Tương, mai Lý, thế gian hiếm gì.
Ấy may mà tính ngay đi,
Đỉnh đỉnh đỉnh nữa có khi còn đời.

Sự này chớ lấy làm chơi,
Sai người tức khắc sang mời Mãng
Ông”.

Trách rằng: “Sự mới lạ lòng,
Sinh con ai dễ sinh lòng ấy đây?
Khúc cầm bông dở dang nhau,

Say đầu với đũa trong dâu hện hò.

Sông kia còn có kẻ dò,

Lòng người nham hiểm ai đo cho
cùng.

Sự này mười mắt đều trông,

Thôi đừng tra hỏi gạn gùng làm chi.

Nghĩ rằng nào có bụng gì,

Đem về dạy lấy sao thì mặc anh!"

Lặng nghe kể hết sự tình,

Ngậm ngùi nghĩ đến con mình mà
thương.

Nỗi kia, đoạn nọ ngổn ngang,

Tủi thân không đâu hai hàng lệ sa.

Thưa rằng: "Trong nghĩa thất gia,

Ân lòng chiếu cố thực là hậu thay".

Hiếm hoi mới một chút này,

Được nường cửa ấy đã may bội
phần.

Nguyên xưa mong ven Tấn Tần,

Hai non ngoảnh lại cho gần cả hai.

Nào ngờ trẻ mọt8 nghe ai,

Thả công đường nghĩa, rắc gai lối
tình.

Phù dung nở để lìa cành,

Giếng sâu nở để rơi bình từ đây.

Nước trong bát đã rời tay,

Có còn bốc lại cho đầy được chẳng?

Mưa tan mây cuốn nửa chừng

Rộng dung dạy thế xin vâng lãnh về.

Lờn bờn chịu trót một bề.

Quản làm sao được kẻ chê, người
cười.

Gọi con đến trước lạy người,

Lạy lương nhân đã sẽ dời chân ra.

7- Dứt nợ trần duyên

Lòng nàng xiết nỗi xót xa,

Má đào ử dột, mặt hoa âu sầu.

Đến nơi làm lễ khấn đầu,

Lạy công cô đoạn rồi sau lạy chồng.

Như tuôn giọt lệ ròng ròng,

Nhậm hờn thốn thức dải lòng sau
xưa.

“Kể từ kim cải, duyên ưa,
Dây leo cây bách mong nhờ về sau.
Dẫu ai phụ bạc cùng n hau,
Có Thần ba thước trên đầu chứng
tri.
Vì đâu phút hợp, phút ly,
Kiếp này đã lỡ, chắc gì kiếp sau!
Bỏ công Ô Thước bắt cầu,
Chàng Ngưu, ả Chức giã nhau từ
rày”
Ngập ngừng tới lúc chia tay,
Đôi bên sùi sụt, bốn mào châu chan.
Ai làm phụng phải rẽ loan,
Đang tay nữ bẻ phím đàn làm đôi.
Lòng chàng nghĩ lại bồi hồi,
Trước tuy còn giận, sau rồi lại
thương.
Duyên này mà đã dở dang,
Còn nên gảy khúc “cầu hoàng” nữa
sao!
Lưu tô sương gió lọt vào,

Đem mâm mà chứa Ngọc Giao hân
đầy.

Phấn kia còn dấu bình đây,

Hương kia còn ướp áo này chưa
phai.

Xanh xanh khóm liễu Chương Đài,

Tiếc thay đã để tay ai vin cành.

Muôn thu vắng chốn giai thành,

Vẫn còn hai chữ nan bình mang đi.

8. Tỉnh giấc mộng trần

Nàng từ giở bước vu quy,

Nhân duyên thôn có nghĩ gì đến ai.

Đã oan vì chiếc tăng hài,

Mặt nào mà lại đi hai lần đồ.

Trách người sao nỡ dây vò,

Để cho Tiểu Ngọc giận nô cũng già.

Nhạn hoàng phỏng có đôi ba,

Thà rằng minh mục, chẳng thà buồn
tênh.

Tủi vì phận liễu một cành,

Liều đi thì bỏ mối tình cậy ai?

Phòng riêng vò vỏ hôm mai,
Trông ngày đằng đằng lại dài hơn
năm.
Buồn trông giọt ngọc đầm đầm,
Mùi ăn chẳng nhớ giấc nằm chẳng
ngon.
Nực cười câu chuyện cỏn con,
Bằng lông mà nẩy ra hòn Thái Sơn.
Vẽ cho chút phận hồng nhan,
Cành hoa nở muộn thời tàn mà thôi.
Tủi thay tóc bạc da môi,
Vì ai nên phải đứng ngồi chẳng
khuây?
Vò dày chút phận thơ ngây,
Sự vui chẳng thấy, thấy ngay sự
phiền.
Lấy chi báo đức sinh thiêng (thành).
Để đem má phấn mà đền trời xanh.
Có khi dốc chí tu hành,
Lánh miền trần tục, nường mình
thiền môn.
Độ trì nhờ đức Thế Tôn,

Lỡ làng thuở trước, vuông tròn mai sau.

Nghiêm từ dành phúc về sau,

Hoạ đền nghĩa nặng, ơn sâu nghìn trùng.

Thượng thừa là Phật, là Tăng,

Xích thẳng đả ải, kim thẳng hấn dai.

Chín e thừa giải rõ bày,

Thương con ắt chẳng nỡ hoài cho đi.

Thôi thời xuất cáo làm chi,

Thân này còn quản thị phi được nào.

Bàn thâm mọi lẽ thấp cao,

Ba mươi sáu chước, chước đào là trên.

9- Kể tỉnh người mê

Xuất gia quyết một tâm liên,

Phụ tinh đối nguyệt bước lên dậm trường.

Quần chân, áo cít diu dàng,

Giả hình nam tử, ai tường căn nguyên

Song đường thấy sự ngạc nhiên,

Ruột tằm bối rối, thêm phiền não ra.
Biết đâu dặm thẳng, đường xa,
Biết là giếng cạn hay là bể sâu.
Chốc là ngàn ấy tuổi đầu,
Đến nay cả lớn vừa hầu cậi trông.
Giải kia lằm mất chữ đồng,
Tủi duyên ấy bỗng nữ lòng sâi thương.
Hay là: bực tuyết, buồn sương,
Như ai khoét vách, trèo tường cha chơi.
Vậy thì sao chẳng một lời,
Biết mà gả phắt cho đời cho xong.
Đá vàng nghe cũng bền lòng,
Lẽ nào trống thủng bỗng long đến điều.
Ví dầu gió sớm, mưa chiều,
Để nguồn trôi nổi, cho bèi mệnh mông.
Mắt loà, chân chậm, răng long,
Để nhờ Lữ Ngọc hết công tìm tòi.
Biết bao nước mắt mồ hôi,

Cây đồng được mấy mươi chồi cho
cam.

Bây giờ đôi ngả Bắc, Nam,

Biết còn quanh quẩn cội phàm hay
không?

Nghìn năm nghiêng lở non đồng,

Biết còn ứng tiếng lạc chung đó là.

Thương thay, lụ khụ tuổi già,

Đế năm canh nguyệt, quốc ba tháng
hè.

10- Một tấm hiếu thành

Nàng từ xa chốn hương khuê,

Nỗi nhà man mác mọi bề mà lo.

Cũng toan gỡ mối tơ vò,

Thành sầu cao ngất phá cho tan
tàn.

Tưởng ơn trời bể mông mênh,

Để mà đền được ân tình ấy đâu.

Tà tà bóng ngả cành dâu,

Sớm khuya dưới gối ai hầu hạ thay.

Vắng lời khuất mặt lúc này,

Lòng người thiếu nã, biết ngày nào
nguôi.

Nghĩ điều mưa nắng xa xôi,
Cảm thương đòi đoạn, bồi hồi từng
đau.

Chân trời, đất khách đã lâu,
Chiêm bao lẫn thẩn ở đâu quê nhà.

11- Nương cửa Bồ Đề

Hỏi thăm dặm liễu dần dà,
Ngõ đâu Vân Tự chẳng là ở đây.
Bốn bề phong cảnh lạ thay,
Bồng lai kia cũng thế này mà thôi.
Cửa thiền sẽ lén chân coi,
Trông lên sư cụ vừa ngồi tụng kinh.
Mưa hoa rẩy khắp bên mình,
Nhấp nhô đá cũng xếp quanh gập
đầu.

Mới hay, đạo Phật nhiệm mầu,
Nghĩ đây cũng dễ đổi sầu làm vui.

12- Học hỏi đạo mầu

Chờ khi kinh giáo vừa rồi,

Lạy sư mới bạch khúc nôi tổ tường.
Trình bày tên tuổi gia hương,
Nhà xưa theo dấu văn chương cũng
là.
Chán vòng danh lợi phồn hoa,
Chấp tay xin đến thiền gia quy y.
Sư rằng: “Này đạo Từ Bi,
Rộng đường phổ độ, hẹp gì trần
duyên.
Nhưng sau đương độ thiếu niên,
Nhìn xem phong thể cũng nên con
người.
Cớ chi nhà lối xa khơi,
Đem mình dài các vào nơi lâm
tuyền.
Hay là tử phạt, hờn duyên,
Hay là đeo luy, mang phiền chi
chẳng?
Chỉ e vượn Sở lạc chùng,
Bận lòng đến cả cây tùng chưa
minh.
Thưa rằng: “Trẻ mỗ thư sinh,
Làm chi cho được lụy mình chớ e.

Lén chân nhờ bóng sân hòe,
Cũng mong tranh đấu ngựa xe với
người.
Đoái trông sự thế nực cười,
Như đem trò đối mà chơi khác gì.
Phù vân một đóa bay đi,
Khi thì áo trắng, khi thì muông đen.
Chật đường nam thoán như nêm,
Cân đai nhan nhản người quen với
mình.
Chẳng thềm ra áng công khanh,
Mà đem thân thế làm hình dịch chi.
Cho nên mến cảnh trụ trì,
Giám xin nhờ đức Tăng ni mở lòng”.
Sư khen rằng: “Kẻ nho phong,
Đã xem đến chữ “sắc không” đâu
mà.
Kìa bào, kìa ảnh, phút qua,
Kìa sương, kìa chớp, kìa là chiêm
bao.
Lọ là tranh khí thấp cao,

Kẻ xem khoái chí, người gào thất
thanh.

Lấy ai làm nhục, làm vinh,

Trăm năm là áng cỏ xanh rì rì.

Sao bằng vui thú Liên trì,

Dứt không tư tưởng, sá gì nhị biên.

Đạo này: huyền thực là huyền,

Hư không mà vẫn đậm nhiên thế
này.

Tiểu đà mên đạo tới đây,

“Kính Tâm” tên đặt, từ nay gọi
thường.

13- Tạm phục khách trần

Vâng lời nường cánh Thượng
phương,

Khêu đèn bát Nhã, gióng chuông
tham thiền.

Chân Kinh ghi chữ tâm truyền,

Chức toà Long nhiều, vui miền Hồ
khê.

Đòi cơn tưởng nổi hương quê,

Người đi nghìn dặm, lòng về năm
canh.

Sự mình, mình ngỏ với mình,
Nặng tình cũng phải nén tình làm
khuây.
Này gương trí tuệ mài đây,
Bao nhiêu khổ não cắt ngay cho rồi.
Hương xông pháp giới ngùi ngùi,
Thông rung trống kệ, trúc hồi mõ
kinh.
Có người cảnh lại càng thanh,
Bồn không cũng nảy ra cảnh liên
hoa.
Đã lồng ba tấm cà sa,
Nhưng người tiên vẫn trông ra khác
phàm.
Dập dìu trước chốn thiền lam,
Đưa hoà xuân những muốn làm ni
cô.
Ngỡ chàng Phan Nhạc đầy ru,
Ra đâu cũng ném quà cho tiếc gì.
Trời sinh tư sắc làm chi,
Hoa thơm bướm cũng có khi bận
lòng.

14- Địa ngục, thiên đường

Trong làng có một phú ông,
Gia tư so với Thạch Sùng kém đâu.
Tiểu thư ở chốn hồng lâu,
Tuổi vừa đôi tám, *Thị Mầu* là tên.
Lá hồng đặt xuống dăng lên,
Mối duyên đo đẩn chưa nên mối gì!
Nào rằng giữ nét khuê vi,
Ngày rằm, mồng một, cũng đi cúng
dường.
Liếc trông thấy tiểu diu dàng,
Sóng thu xui khiến cho nàng khát
khao.
Người đâu có dáng thanh tao,
Bóng hoa dưới nước, vẽ sao trên
trời.
Sắp thưa chưa kịp ngỏ lời,
Mới đồng mặt chút đã dời chân đi.
Khấn sao đức Phật hộ trì,
Xui ra họa có chút gì được thân.
Vì không phải kiếp Chân Trần,

Thì xin một trận phong vân cũng
nhờ.

Lạ chẳng tiểu vẫn hững hờ,

Mấy phen thì cũng thờ ơ với mình.

Hoa kia nói hản nghiêng thành,

Chào hoa, hoa lại vô tình mấy căm.

Tri âm chẳng gặp tri âm,

Để ai mong đứng, mong nằm sầu
riêng.

Trách ông Nguyệt Lão nào thiêng,

Có khi bên thích, bên kiêng kéo là.

15- Vào số đoạn trường

Đăm đăm tưởng nguyệt, mơ hoa,

Biết bao khuây khoả cho qua cơn
sầu.

Trong nhà sản đứa Thương đầu,

Quyên nghi một chút dễ hầu ai hay.

Nào ngờ gió thổi mư bay,

Hạt kia gieo đấy, đủ ngày thì sinh.

Ba trắng coi đã khác hình,

Cơ áo thì biếng, mùi chanh lại
thèm.

Song thân ngờ mới hỏi xem:

“Sao con đã mọc ra điềm chẳng
hay?

Thế mà ai hỏi bấy nay,

Đôi bên tay áo chẳng day bên nào.

Lời rồi khôn biết làm sao,

Chứ con giả mặt, gieo đào với ai?

Dễ mà ăn cáy bưng tai,

Dăng dăng nghe chuyện bể ngoài hồ
ngươi”.

Nàng rằng: “Đâu khéo những lời,

Nào đâu dễ có đại đời thế đâu.

Cánh hoa vẫn giữ con màu.

Con oanh vẫn hót tiêu sầu mặc thây.

Vì dù tính nước lòng mây,

Nhà ma nào chịu đền rầy chưa đi.

Năm xung, tháng hạn phải khi,

Hoá ra thế ấy, hỏi chi bức mình”.

16- Ác nhân ác quả

Dứt lời, nghe mõ nguyện bình

Rằng: “Đòi con gái ngoại tình ra tra.

Phú ông thấy sự xấu xa,
Trở vào tặc lưỡi, trở ra vật mình.
Rằng: Con sinh sự sự sinh
Há rằng vạ ở trời xanh gieo vào.
Một là động địa làm sao,
Nước phương mộc đục thấm vào
chẳng sai.
Hai là lằm trhuốc dong dài
Cái dâm dương hoắc thì ai cũng vừa.
Ba là phải đưa trao bùa,
Miếng trầu hoan hỉ nó cho bao giờ.
Vô tình nào có ai ngờ,
Thế mà ăn nói bỡn bỡ như không.
Không thì thừa thốt cho xong,
Khéo mà bè chuyối trôi sông chẳng
là.
Dắt tay kính dẫn nàng ra,
Con mang bụng nặng, cha già theo
sau.
Những là chê khó, chê giàu,
Để sau con dại dễ hầu ai mang.

Phú ông nghe nói hổ hang
Nhủ rằng sau đấy lựa đường mà đi".
Thưa rằng: "Hổ phận nam nhi,
Tam tòng hằng giữ một ly chẳng rời.
Dẫu nghe bãi Hán chơi bời,
Đố người cường bạo một đời dám trêu.
Điều đâu như dệt, như thêu,
Điều đâu ai khéo đặt điều xấu xa.
Có đâu những thói dâm tà,
Bởi vì xấu máu hoá ra thân nầy.
Thực là vạ gió tai bay,
Bỗng nhưng gấp lửa bàn tay tội đời!"
Làng rằng: "Nào phải nói chơi,
Đừng quen giáo lá những lời vắt chanh.
Tướng kia coi đã hiện hình,
Nhỡn quan thu thủy có lành được đâu.
Chẳng hay ngày tháng bao lâu
Má hồng coi đã ra màu xanh xanh.

Phải ai thì thú thực tình,
Luật cho đoàn tụ cũng thành thất
gia.
Không thời một chữ thư qua
Chín trâu chưa dễ chuộc ra được
nào.
Nghe lời dẫu đặt mà nao,
Nghĩ mình đã trót dễ nào dẫu xong.
Thương đầu nó đã tuếch trong
Nói ra thêm xấu vả không có chừng.
Phép người đã cứ cung xưng
Yêu ai chỉ nấy, may chừng được nhờ.
Thư rằng: “Trước hãy còn sợ,
Cạn sông thì cá sờ sờ khôn che.
Xưa nay ở chốn thâm khuê,
Dù ong hay bướm chưa hề biết ai.
Phải khi lên chống thiên trai
Kính Tâm tiểu ấy gặp ngoài sau bia.
Quá yêu trót đã nguyện thề,
Nhị hoa phó mặc bướm kia ra vào.
Dù nên cầu bắc gửi trao,

Nhờ làng ơn ấy đời nào dám quên”.

17- Trần ai điên đảo

Rõ ràng chỉ mặt tường tên,
Truyền đòi tiểu đến nhãn tiền đôi co.
Mảng tin thầy tớ đều lo,
Dữ lành nào biết duyên do việc gì.
Vâng đòi sư dẫn tiểu đi,
Tay lần tràng hạt, miệng thì tụng kinh.
Đến nơi, làng hỏi sự tình:
“Tiểu kia đã quyết tu hành đến đây.
Sóng kia sao hãy còn hay,
Thị Mầu kia đã trình bày phân minh.
Nói ngay thôi cũng thứ tình,
Liệu tha chó có dấu quanh nữa đòn.
Lặng nghe đau đớn lòng son,
Kiếp tu thưở ấy có tròn được chăng.
Bây giờ cải dạng nam trang
Nói ra dễ giữ khói nhang được nào.
Thực vàng dầu lửa mà sao,
Đốt than mà thử mấy tao cũng râu.

Trước sau nông nổi gót đầu

Rằng: “Câu không sắc dễ hầu dám
sai.

Như còn bợn dạ trần ai,

Thì xin có đức Như Lai trên đầu.

Trái tai làng hỏi Thị Mầu,

Cứ thưa một mực trước sau rành
rành.

Làng rằng: Thôi chẳng oan tình

Tiểu kia cứ thựcv mà trình mới xong.

Chẳng suy Phật ấy làm lòng

Như đường gia thất cũng không cấm
nào.

Thôi đừng dối Phật dối nhau,

Ăn hoa lợi nước, ăn rau khóa rào.

Đào yêu chẳng dễ được nào,

Buồn mình lại quyến đứa nào yêu
chơi.

Giả hình làm tiểu dối đời

Dối ai dễ dối được trời kia ra?

Liệu ba mươi sáu đường tu,

Chẳng thì văn bút vũ vồ dễ chi”.

18- Trường học thiên nhiên

Nói sao cũng cứ chi chi,

Thằng roi, đứa nọc tức thì truyền mau.

Làm cho chín khúc cũng đau,

Đào nhả nhó mặt, liễu cau cón mảy.

Hải đường gặp trận gió tây,

Lá rung lai láng,hoa bay tới bởi.

Mười phương Phật, chín phương Trời,

Chưa hay đến sự dưới đời oan ru.

Đứa nào soi thấu lời vu,

Bôi loè đen trắng, lộn mù phải chẳng.

Buồng thơm càn một khăng khăng,

Nỡ nào để tiếng thầy Tăng giết người.

Áo xiêm xem đã tới bởi,

Thương thay sư mới cất lời van lơn.

Thưa rằng: “Làm phúc là hơn,

Mở lòng Bồ Tát, dẹp cơn lôi đình.

Khoán làng xin nộp phân minh,
Đại khôn xin hãy thứ tình một phen.
Cất lời đạo đức nói lên,
Dẫu người độc dữ cũng nên xuôi lòng.

“Những toan đập đánh cho cùng,
Nay sư đã lĩnh thì dung cho về”.
Bè từ tế độ cũng ghê,
Chẳng thời xa chốn sông mê còn gì.
Ngửa nhờ giọt nước dương chi,
Rẫy cho đã héo rồi thì lại tươi.

19- Càng rèn, càng cứng

Lân la sư mới ngỏ lời,
Rằng: “Con đã mắc tiếng người chê bai.

Tam quan, ra ở bên ngoài,
Kéo e miệng thế mả mai đến thầy.
Dù con thực có chuyện nầy
Lòng trần rửa sạch từ nay thì chừa.
Như không mà có tiếng ngờ,

Cũng nên khuyên gượng làm ngơ
chẳng buồn.

Vâng lời ra ở thiên môn,

Trông toà phương trượng dám còn
vào ra.

Nương mình bên cụm cúc hoa,

Một hai chồi trúc, năm ba khóm
tùng.

Gương bạch ngbuyệt, quạt thanh
phong,

Cười cùng thiếu nữ, bạn cùng thuyền
quyên.

Lấy chi làm chuyện giải phiền,

Quyển kinh trăm lá, ngọn đèn một
hoa.

Bạch vân khuấy nẻo xa xa,

Song thân ta đấy là nhà phải không?

Bể non chưa chút đền công,

Bấy lâu nay cũng nặng lòng vì con.

Ngỡ rằng qua hạn cự môn,

Ai hay Thái Tuế hãy còn theo đây.

Tiền sinh nghiệp chướng có đây,

Cho nên trời bắt đem đầy trần gian.

Mắt phàm không rõ ngay, gian,
Hai phen đem buộc tiếng oan tà
trời.
Chân kinh tụng mấy muôn lời,
Tai ương hay đỡ rụng rời như do.
Sá thù chi đũa dâm ô,
Nước tùy duyên rửa đi cho kẻ mà.
Chữ rằng: Nhẫn nhục nhiệm hoà,
Nhẫn điều khó nhẫn mới là chân tu.
Lộc vàng bao quản công phu,
Mặt ngừng trên vách mấy thu đã
chầy.

20- Thấy lòng Bồ Tát

Lá ngô lần điểm đốt tay,
Thị mầu đã đủ đến ngày sinh trai.
Phú ông chi quản nữ hoài,
“Con ai thì phó trả ai giữ giàng”.
Lòng nàng dở dở, dang dang,
Giải lòng khoái thích chẳng thương
được nào.
Trên tay nâng giọt máu đào,

Hầu đi lại đứng, toan vào lại ra.
Ngõ chơi đâu biết thế mà,
Cẩn rằng đem tút ruột già cho ai.
Đem đầu ra nỏ thiên trai
Ôm con liền lén đứng ngoài mái
hiên.
Tiểu đang tụng niệm khẩn nguyện,
Bỗng nghe tiếng trẻ khóc lên giật
mình.
Ngoảnh đi thì dạ chẳng đành,
Nhận ra thì hoá ra tình chẳng ngay.
Gớm thay mặt dạn, mày dày,
Trân trân rằng: “Trả con đây” rồi về.
Cơ thiên kể đã khắc khe,
Khéo xui ra đứa làm dê diếu mình.
Nhưng thời trong dạ hiếu sinh,
Phúc thời làm phúc, dơ đành chịu
dơ.
Cá trong đáy nước sồn sột,
Thì nay chẳng cứu còn chờ khi nao.
Chẳng sinh cũng chịu cù lao,

Xét tình mắng sữa nưng vào trong tay.

21- Thế đức hiếu sinh

Bữa sau sư cụ mới hay,

Dạy: “Như thế ấy thì thầy cũng nghi.

Nếu như khác máu du thì

Con ai mặc nấy, can gì đa mang.

Bạch rằng: “Muôn đời thầy thương,

Xưa nay thầy dạy mọi đường nhỏ to.

“Dẫu xây chín đợt phù đồ,

Không bằng làm phúc cứu cho một người”.

Vậy nên con phải vâng lời,

Mạng người không lấy làm chơi mà liều”.

Sư nghe thưa thốt mấy điều.

Khen rằng: “Cũng có ít nhiều từ tâm”.

22- Trời bể khôn tây

Rõ là nước lũ mà lằm,

Cũng đm giọt máu tình thâm hoà vào.

Mẹ vò thì sữa khát khao,
Lo nuôi con nhện làm sao cho tuyền
(toàn).
Nâng niu xiết nỗi truân chuyên,
Nhai cơm, mớm sữa, để nên con
người.
Đến đâu ai cũng chê cười,
“Tiểu kia tu có trót đời được đâu!”
Biết chẳng: một đứa thương đầu,
Mình là hai, với Thị Mầu là ba.
Ra công nuôi bộ thực là,
Những buồn, có trẻ hoá ra đỡ buồn.
Khi trống giục, lúc hồi chuông,
Tiếng chuông lẫn tiếng ru con tối
ngày.
Phù trì như thổi ra ngay,
Lọ phương Hoạt ấu, lọ thầy Bảo anh.
Phù thiêng đã sẵn Kim kinh,
Ma vương kia cũng phải kinh lọ là.
Thoi đưa, tháng trọn, ngày qua,
Mấy năm mà đã lên ba tuổi rồi.

Con mà mà giống cho nuôi,
Hình dung, ý tứ khác nòi bản sinh.
Mai ngày đến lúc trưởng thành,
Cơ cừu dễ sáng tiền trình hơn xưa.

23- Giả hợp, giả ly

Vừa mừng con đã sẵn sớ,
Ai ngờ tầm kéo hết tơ thì già.
Gió vàng một phút thoảng qua,
Lá ngô biến sắc, cành hoa ử màu.
Khen rằng này đạo cao sâu,
Cầm lòng sát tuyệt ngon đầu phàm trần.
Hoá thân thì mượn chân thân
Siêu thân thì lượm tinh thần mang đi.
Ký quy đành chẳng lệ chi,
Đoái tình trứng nước, nghĩ thì cũng thương.
Gọi con, từ giã mọi đường,
Bút hoa mới viết ba hàng văn nguyên.
Phong thư dạy dỗ cần quyền,

Cầm tay rồi đoạn tìm lên quê nhà.
Chờ khi xá tự thoát ra
Lên hầu sư phụ rồi mà bạch ngay.
Dứt lời thoát đã chia tay,
Hồn hương đã sẵn xe mây rước về.
Khen cho bé nhỏ mà ghê,
Vật mình lăn lóc ngồi kê một bên.
Vâng lời nhủ lại dám quên,
Xăm xăm lên bạch sư trên thiên
đường.

24- Bản lai thanh tịnh

Thấy lời sư nghĩ mà thương,
Dạy rằng: “Nào bản đạo tràng ra coi.
Kính Tâm chầy Phật di rồi,
Phải ra xem xác chớ coi lẽ thường”.
Giờ lâu nghiêm ngặt tỏ tường,
Rằng: nay tiểu ấy coi nhường n ữ
nhì”.
Sư rằng: “Nghe lói hồ nghi,
Vãi đây ra thử, có thì lại thưa”.
Vãi rằng: “Sự chẳng còn ngờ,

Thế mà đầy đoạ bấy giờ đến nay”.
Sai vào nói với làng ngay,
Quả nhiên xóm nọ, thôn nầy đổ ra.
Thiên nam, tín nữ, lão bà,
Đều rằng: “Tu thế mới là chân tu”.
Cha con Mầu Thị phao vu,
Mỡ rao lập tức ra cho làng đòi.
Khoán sư dân đã thu rồi,
Chiếu thu nộp một bắt bồi làm hai.
Trị tang các việc trong ngoài
Phú ông có đó cho ai được nào”.

25- Ai người mất tuệ

Tiểu nhi sư mới gọi vào,
“Cha con có dặn những sao bấy giờ?”
Bạch rằng: “Thương chút con thơ,
Dối dăng có viết một tờ lại đây”.
Xem rồi sư cụ mới hay,
Thương cho tiếng nọ, điều này
những oan.
Xa xôi, cách trở trùng san,

Cho đưa thư tới hương quan quê
nàng.

26- Thị phi rạch ròi

Sấm sanh lễ vật mọi đường,
Phú ông vâng phản tính phương chu
toàn.

Ngửa tay chịu việc tần phiên,
Nhờ ơn báo bổ đã nên cam lòng.

Thị Mầu cũng bạn má hồng,
Để tang mà khóc bằng chồng dở
dang.

Phần thì xấu với lân bàng,
Phần thì buồn với song đường nói
đay.

Còn người còn cái thẹn này,
Phải liều như thế vợ thầy Trang Sinh
Trầm luân kiếp ấy đã đành,
Rồi ra còn có chút tình xấu xa.

27- Nguyên lai là không

Xót thay họ Mãng tuổi già
Bức thư đưa tới mở ra rưng rờ.
Vẫn mong đã mấy năm trời,

Thấy thư lại hoá ra lời biệt ly.

Ý hoè một giấc còn chi,

Người là người cổ, thư thì thư
không.

Quản bao nước thăm, non cùng,

Treo khăn, quấy gánh thẳng dong
tức thì.

Nghe tin Thiện Sĩ cùng đi,

Gánh sầu san sẻ nặng thì cả ba.

Thấp cao dặm trúc ngàn hoa,

Qua Bình Tây đến đây là chùa Vân.

Cần quyền xót nỗi song thân,

Dây non lẻ lối mấy lần xông pha.

Ngẩn trông ba thước hồng la,

Trách thầy Tử Hạ khác mà được
chăng?

Thiên cung từ vắng ả Hằng,

Tìm kim đáy nước, mò trăng giữa
đầm.

Non hành nhận vắng tin thăm,

Sóng hồ bèo cá thì tắm cũng chìm.

Bấy lâu tin tức đã im,

Ai hay di thể còn tìm nơi đây.

Giữa đường thoát gánh khỏi tay,

Xuân già huyền cỗi, sau này làm
sao?

Lòng chàng chín khúc tiêu hao

Hạt châu lai láng, tâm bào như
nung.

Lời nguyên chỉ núi, thề sông

Tiếng là da má nghĩa cùng thịt
xương.

Tơ duyên bỗng rẻ đôi đường

Vì anh lỗi đạo, cho nàng ngậm oan.

Châu rơi có lẽ phục hoàn

Cũng mong Liễu tại tay Hàn mai
ngay.

Nửa chẵn để bụi đã đầy,

Uyên ương ước lại sum vầy hợp
duyên.

Vì Cao lòng vẫn liền liền,

Ngọc tiêu phỏng độ mấy niên tái
hoàn.

Thề rằng: “Nã chuyên dân gian,

Lại xin theo dấu Niết bàn ở đây.

Họa may gặp kiếp sau này,
Vây thì xin hóa làm cây Hàn bằng".
Ai coi thấy chẳng ngậm ngừng,
Động lòng mà khóc người dưng sứt
sùi.

28- Lấy vọng trị vọng

Một phen bồ bặc tới lui,
Đắp mồ tổ đạo đặt nơi ủy hình.
Theo đưa kia biết bao tình,
Đức nuôi hoàng khẩu, đặng sinh
bạch đầu.
Tiêu thiếu ánh ỏi giọng sầu,
Một giây bạch bố bắt cầu độ vong.
Kìa ai muốn khảo cho cùng,
Theo đưa cũng chạnh tấm lòng ăn
năn.
Nổi cơn lệ vũ, sầu văn,
Sắp đồ pháp khí, rung cần linh phan.
Mồ hương, nắm ngọc đã an,
Cửa thiền mới đặt pháp đàn làm
chay.
Tranh đồ thập cúng treo bày,

Lòng đi ba cõi, hương bay chín trời.
Bảo đường tụng niệm mấy lời,
Chúc cho giải thoát sang đời mai
sau.

Phần kết

Ai hay phép Phật nhiệm mầu
Có khi nước Trúc ở đâu cũng gần.
Giữa trời một đoá tường vân,
Đức Thế Tôn hiện toàn thân xuống
đàn.
Vân vân tỏ giáng tường loan,
Tràng phan, bảo cái giao hoan âm
thầm.
Truyền cho nàng tiểu Kính Tâm,
Phi thăng làm Phật Quan Âm tức thì.
Lại thường đến đưa tiểu nhi,
Lên tay cho đứng liền khi bấy giờ.
Kìa như Thiện Sỹ lơ dờ
Cho làm chim vệt đứng nhờ một
bên.
Độ cho hai nhóm xuân huyền,

Ra tay cầm quyết bước lên trước
toà.

Siêu thăng thoát cả một nhà,

Từ đây phúc đặng hà sa vô cùng.

Lên miền Cực Lạc hội đồng

Mọi người khi ấy đều trông rành
rành.

Thực là: lành lại gặp lành,

Nam Mô Di Phật tu hành thời coi.